

VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM 55 NĂM XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN

ĐỖ HOÀI NAM^(*)

Cách đây 55 năm, ngày 2 tháng 12 năm 1953, trên mảnh đất Tân Trào lịch sử thuộc huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang, Ban nghiên cứu Lịch sử, Địa lý, Văn học (sau này gọi tắt là Ban Văn Sử Địa) được chính thức thành lập trực thuộc Ban Chấp hành Trung ương Đảng Lao động Việt Nam. Đây chính là tiền thân của Viện Khoa học xã hội Việt Nam hiện nay.

Khi mới thành lập, Ban Văn Sử Địa chỉ mới có 14 cán bộ nhân viên do đồng chí Trần Huy Liệu làm trưởng ban. Nhiệm vụ của Ban được xác định là:

1. *Sưu tầm, nghiên cứu những tài liệu về lịch sử, địa lý và văn hoá Việt Nam, và biên soạn những tài liệu về sử học, địa lý, văn học Việt Nam.*

2. *Nghiên cứu và giới thiệu lịch sử, địa lý, văn học các nước bạn.*

Trải qua hơn nửa thế kỷ xây dựng và phát triển với các tên gọi khác nhau: Ủy ban Khoa học Xã hội Việt Nam, Trung tâm Khoa học Xã hội và Nhân văn Quốc gia, đến nay là Viện Khoa học xã hội Việt Nam. Viện có 31 viện nghiên cứu khoa học trực thuộc, 8 cơ quan chức năng; 17 cơ sở đào tạo sau đại học; 30 tạp chí khoa học, trong đó có 6 tạp chí bằng tiếng Anh. Viện có 1425 cán bộ, viên chức, trong đó có 134 Giáo sư và Phó Giáo sư, 273 Tiến sĩ khoa học và

Tiến sĩ, 301 Thạc sĩ thuộc các chuyên ngành khoa học xã hội.

Viện Khoa học xã hội Việt Nam là cơ quan trực thuộc Chính phủ có chức năng nghiên cứu những vấn đề cơ bản về khoa học xã hội; cung cấp luận cứ khoa học cho việc hoạch định đường lối, chiến lược, quy hoạch và chính sách phát triển nhanh, bền vững theo định hướng xã hội chủ nghĩa của Đảng và Nhà nước; tổ chức tư vấn và đào tạo sau đại học về khoa học xã hội; tham gia phát triển tiềm lực khoa học xã hội của cả nước.

Thực hiện chức năng và nhiệm vụ chủ yếu đó, trong 55 năm qua, Viện Khoa học xã hội Việt Nam đã đạt được nhiều thành tích to lớn, góp phần vào công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam Xã hội chủ nghĩa.

1. Về thành tích nghiên cứu khoa học

Trong 55 năm qua, Viện Khoa học xã hội Việt Nam đã tích cực triển khai đồng bộ nghiên cứu cơ bản, nghiên cứu ứng dụng, tư vấn chính sách và đào tạo. Các chương trình và đề tài nghiên cứu khoa học mà Viện thực hiện được tập

^(*) GS., TS., Ủy viên Trung ương Đảng, Chủ tịch Viện Khoa học xã hội Việt Nam.

Nội dung chính của bài viết này đã được GS. TS. Đỗ Hoài Nam trình bày tại Lễ Kỷ niệm 55 năm thành lập Viện Khoa học xã hội Việt Nam và đón nhận Huân chương sao vàng.

trung vào những vấn đề lý luận cũng như thực tiễn, vừa cơ bản, vừa cấp bách của dân tộc và thời đại trên các lĩnh vực chủ yếu của đời sống xã hội như: kinh tế - xã hội, chính trị và hệ thống chính trị, văn hoá và con người, dân tộc và tôn giáo, quốc tế và khu vực. Các kết quả nghiên cứu đã được kết tinh trong hàng vạn bài báo được công bố trên các tạp chí khoa học trong và ngoài nước, và trên 7 ngàn đầu sách đã xuất bản. Tại buổi lễ trọng thể này, tôi xin phép trình bày một cách khái quát nhất về một số kết quả hoạt động chủ yếu của Viện trong 20 năm trở lại đây trên một số lĩnh vực nhất định.

1.1. Góp phần nhận thức ngày càng đúng đắn và đầy đủ hơn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam

Nghiên cứu các vấn đề về chủ nghĩa xã hội, về thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta là một trong những nhiệm vụ chính trị trọng yếu của Viện Khoa học xã hội Việt Nam. Viện đã chủ trì thực hiện nhiều chương trình, đề tài trọng điểm cấp Nhà nước về *Chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội của Việt Nam*. Các kết quả nghiên cứu của Viện từ nhiều góc độ khác nhau, như triết học, kinh tế học, chính trị học, văn hoá, xã hội học, sử học đã góp phần bảo vệ, khẳng định những giá trị trường tồn của Chủ nghĩa Mác - Lênin, đồng thời nêu rõ sự vận dụng sáng tạo những giá trị cơ bản của Chủ nghĩa Mác - Lênin vào điều kiện cụ thể của Việt Nam, nêu bật những giá trị lý luận và thực tiễn của tư tưởng Hồ Chí Minh đối với cách mạng Việt Nam, góp phần *cung cấp những cơ sở lý luận để nhận thức ngày càng đúng đắn và sâu sắc hơn về chủ*

nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.

Đặc biệt, những kết quả nghiên cứu của Viện Khoa học xã hội Việt Nam trong thời kỳ Đổi mới đất nước kể từ năm 1986 đến nay đã góp phần cung cấp những luận cứ khoa học cho việc hình thành và phát triển của đường lối Đổi mới toàn diện đất nước, trước hết là đổi mới kinh tế, góp phần vào sự hình thành đồng bộ hệ thống những quan điểm của Đảng Cộng Sản Việt Nam về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam và của Việt Nam. Nhiều cán bộ nghiên cứu của Viện Khoa học xã hội Việt Nam được tham gia trực tiếp vào quá trình soạn thảo các văn kiện Đại hội Đảng lần thứ VI, VII, VIII, IX và X cũng như văn kiện của nhiều Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương; Tổng kết 20 năm Đổi mới, hiện nay đang tham gia vào vào quá trình bổ sung và phát triển cương lĩnh phát triển đất nước năm 1991 và Xây dựng chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2011 - 2020 và chuẩn bị các văn kiện Đại hội Đảng lần thứ XI.

1.2. Cung cấp luận cứ khoa học để hoạch định đường lối và chính sách phát triển kinh tế

Trong thời kỳ Đổi mới, Viện Khoa học xã hội Việt Nam đã đặt trọng tâm vào việc luận giải sự tồn tại tất yếu của nền kinh tế nhiều thành phần, nhiều hình thức sở hữu; phân tích làm rõ hơn vai trò chủ đạo của kinh tế Nhà nước; vai trò động lực của phát triển kinh tế tư nhân và kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài. Trên cơ sở tổng kết thực tiễn đổi mới ở nước ta và tham khảo kinh nghiệm thế giới, một số viện nghiên cứu chuyên ngành và đa ngành trực thuộc Viện đã tập trung nghiên cứu về kinh tế

thị trường, luận chứng sự cần thiết phải *xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở nước ta*, luận giải bản chất và đặc trưng của nền kinh tế thị trường này, khẳng định phải xây dựng đồng bộ và hoàn thiện các loại thị trường; góp phần định hình cơ chế phân bổ nguồn lực và phân phối thu nhập một cách hợp lý; đề xuất một hệ thống những biện pháp quan trọng và cần thiết để giải phóng và phát triển sức sản xuất, xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân.

Viện Khoa học xã hội Việt Nam đã tham gia xây dựng cơ sở lý luận và thực tiễn cho đường lối công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước và hướng tới phát triển kinh tế tri thức và hội nhập quốc tế. Các kết quả nghiên cứu của các chương trình và đề tài trọng tâm như: *“Phương hướng, mục tiêu, tiến trình và những giải pháp nhằm công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước”*, *“Công nghiệp hoá, hiện đại hoá theo định hướng xã hội chủ nghĩa - con đường và bước đi”*... đã tập trung phân tích mối quan hệ giữa phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa với vấn đề đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá, coi việc tạo lập và phát triển đồng bộ thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa là khâu đột phá để đẩy mạnh quá trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá ở Việt Nam; bước đầu luận giải cơ sở khoa học của mô hình công nghiệp hoá, hiện đại hoá rút ngắn trên cơ sở phát huy lợi thế so sánh, đặc biệt lợi thế so sánh động do con người Việt Nam tạo ra và được thực hiện trong môi trường hội nhập, dựa vào phát huy tối đa nội lực và chủ động hội nhập kinh tế quốc tế dưới tác động của toàn cầu hoá kinh tế, góp

phần cung cấp luận cứ khoa học cho việc hoạch định đường lối phát triển kinh tế của Đại hội Đảng lần thứ IX và X.

1.3. Góp phần đổi mới hệ thống chính trị

Trong những năm gần đây, Viện Khoa học xã hội Việt Nam đã góp phần làm rõ thực chất của công cuộc đổi mới và hoàn thiện hệ thống chính trị nước ta là xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa, làm rõ hơn yêu cầu, nhiệm vụ của Đảng cầm quyền và công tác xây dựng Đảng trong điều kiện mới; về xây dựng Nhà nước pháp quyền Việt Nam của dân, do dân và vì dân; về dân chủ trong Đảng, trong xã hội và ở cơ sở. Những công trình nghiên cứu của Viện Khoa học xã hội Việt Nam về *“Xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của dân, do dân, vì dân”*, *“Nâng cao năng lực cầm quyền và lãnh đạo của Đảng trong điều kiện mới”*, *“Xã hội dân sự - mô hình, kinh nghiệm thế giới và những vấn đề đặt ra ở Việt Nam”* đã góp phần đổi mới và hoàn thiện hệ thống chính trị dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam trong điều kiện mới.

Viện cũng đã tham gia tích cực vào cải cách, hoàn thiện hệ thống pháp luật; luận giải cơ sở lý luận và thực tiễn, đề xuất nhiều nội dung của *Chiến lược lập pháp đến năm 2020*.

1.4 Góp phần phát triển văn hoá, xã hội và con người

Trong những năm qua, Viện Khoa học xã hội Việt Nam đã triển khai nhiều chương trình, đề tài khoa học các cấp nghiên cứu về văn hoá, góp phần làm luận chứng cho quan điểm coi văn hoá vừa là mục tiêu vừa là động lực của sự phát triển kinh tế - xã hội, là nguồn lực nội sinh quan trọng của sự phát triển, là nền tảng tinh thần của xã hội; khẳng

định văn hoá Việt Nam có sự thống nhất trong đa dạng, củng cố sự thống nhất trong đa dạng của văn hoá là cơ sở giữ vững sự bình đẳng và phát huy tính đa dạng của văn hoá các dân tộc, ở các vùng miền trên cả nước. Phân tích và làm sáng tỏ những giá trị thể hiện bản sắc dân tộc của nền văn hoá Việt Nam trong lịch sử cũng như ý nghĩa vai trò to lớn của các giá trị đó trong công cuộc đổi mới, đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá nhằm đưa đất nước phát triển theo định hướng xã hội chủ nghĩa trong bối cảnh toàn cầu hoá và hội nhập quốc tế ngày càng mạnh mẽ. Nhiều cán bộ của Viện đã được tham gia chuẩn bị nội dung Nghị quyết hội nghị Trung ương lần thứ 2 (Khoá VIII) về “*Phát triển giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá hiện đại hoá đất nước*” và Nghị quyết hội nghị Trung ương lần thứ 5 (khoá VIII) về “*Xây dựng và phát triển nền văn hoá Việt Nam tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc*”. Viện cũng tổ chức thực hiện nhiều chương trình, đề tài nghiên cứu về văn hoá như chương trình cấp Bộ “*Những vấn đề cơ bản về lý luận và thực tiễn của văn hoá Việt Nam trong giai đoạn công nghiệp hoá, hiện đại hoá*” và các đề tài: “*Đánh giá thực trạng nghiên cứu văn hoá từ 1991 đến nay*”, “*Thông tin về vấn đề văn hoá và phát triển trong bối cảnh toàn cầu hoá*”...

Để góp phần gìn giữ di sản văn hoá của đồng bào các dân tộc, nhiều bộ sách có giá trị khoa học đã được xuất bản: *Tổng tập văn học dân gian người Việt* gồm 19 tập^(*), *Sử thi Tây Nguyên* gồm 62 tập, *Kho tàng ca dao người Việt* gồm 2

tập, *Kho tàng tục ngữ người Việt* gồm 2 tập, *Tổng tập văn học Việt Nam* gồm 42 tập. Hàng trăm ngàn đơn vị tư liệu Hán Nôm đã được sưu tầm, trong đó có 9.299 chữ Nôm của người Việt được đưa vào bảng mã chuẩn quốc tế IRG/ISO; Viện Khảo cổ học đang thực hiện Dự án “*Khai quật, chỉnh lý, nghiên cứu, bảo quản, đánh giá và phát huy giá trị khu Di tích Hoàng thành Thăng Long*” tại 18 Hoàng Diệu và tham gia tích cực vào việc xây dựng Hồ sơ khoa học đề xuất để UNESCO công nhận khu di tích Hoàng thành Thăng Long cùng với Khu Thành cổ Hà Nội là Di sản Văn hoá Thế giới.

Viện cũng đã có những nghiên cứu quan trọng về các vấn đề xã hội và con người trong tiến trình phát triển: luận chứng về sự cần thiết phải gắn tăng trưởng kinh tế với bảo đảm tiến bộ và công bằng xã hội, coi đó là phương thức hiệu quả nhất để phát triển xã hội một cách bền vững, hài hoà; luận chứng để làm rõ vị trí trung tâm cũng như mục tiêu và động lực của con người trong chiến lược phát triển kinh tế-xã hội. Nói cách khác, phát triển vì con người là mục tiêu cao nhất của mọi chính sách kinh tế-xã hội và là một nội dung quan trọng trong các nghiên cứu khoa học của Viện Khoa học xã hội Việt Nam. Do coi trọng các nghiên cứu về con người nên *Báo cáo quốc gia về phát triển con người Việt Nam 2001* của Viện Khoa học xã hội Việt Nam đã được nhận Giải thưởng của UNDP.

1.5. Thành tích nghiên cứu về lịch sử, dân tộc và tôn giáo

Những kết quả nghiên cứu về lịch sử của Viện Khoa học xã hội Việt Nam trong thời gian qua đã làm sáng tỏ các vấn đề về sự hình thành và phát triển của dân tộc Việt Nam và đất nước Việt

^(*) Việc xuất bản bộ *Sử thi Tây Nguyên* được bình chọn là 1 trong 10 sự kiện văn hoá quan trọng nhất năm 2007 ở nước ta.

Nam qua các thời kỳ, góp phần khẳng định chủ quyền thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của quốc gia Việt Nam. Các nghiên cứu cũng làm rõ truyền thống bất khuất, kiên cường, cần cù, thông minh, sáng tạo của dân tộc Việt Nam trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, làm rõ sự hình thành và phát triển vùng đất Nam bộ, vùng đất Tây Nguyên – những bộ phận không thể tách rời của đất nước Việt Nam trong lịch sử...

Các nhà sử học, dân tộc học, văn hoá học của Viện Khoa học xã hội Việt Nam, bằng các cuộc điền dã hàng vạn km trên mọi nẻo đường của Tổ quốc, bằng kết quả nghiên cứu của mình đã khẳng định khối đại đoàn kết dân tộc anh em trên đất nước Việt Nam đã là một trong những nguyên nhân dẫn đến thắng lợi trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ đất nước của dân tộc Việt Nam.

Viện đã tiếp tục làm rõ những biến đổi về thành phần dân tộc ở một số dân tộc và nhóm địa phương trong điều kiện mới, trong đó chỉ ra những nguyên nhân về lịch sử, nhận thức, lợi ích chính trị, kinh tế, quyền sử dụng tài nguyên, chính sách ưu đãi của Đảng và Nhà nước, góp phần xác định và làm sáng tỏ những vấn đề cấp bách về dân tộc trong bối cảnh thực tế còn nhiều biến động của tình hình dân tộc và tôn giáo ở các vùng Tây Nam Bộ, Tây Nguyên, Tây Bắc và Đông Bắc nước ta.

Những kết quả nghiên cứu trên đã góp phần giáo dục nhân sinh quan và thế giới quan cho thế hệ trẻ hôm nay và mai sau. Đồng thời góp phần quảng bá hình ảnh Việt Nam trong con mắt bạn bè quốc tế, nâng cao vị thế của đất nước Việt Nam trong quá trình hội nhập quốc tế. Những kết quả nghiên cứu này cũng

là tài liệu tham khảo hữu ích cho các nhà hoạch định chính sách và quản lý ở cấp Trung ương và địa phương.

Trong lĩnh vực nghiên cứu tôn giáo, tín ngưỡng, Viện đã góp phần làm sáng tỏ những luận điểm có tính đột phá trong nhận thức về tôn giáo như tôn giáo, tín ngưỡng là nhu cầu tinh thần của một bộ phận nhân dân; văn hoá và đạo đức tôn giáo có những điểm phù hợp với công cuộc xây dựng xã hội mới; làm sáng tỏ hơn về mặt lý luận mối quan hệ giữa Nhà nước và Giáo hội, về hệ thống tôn giáo ở Việt Nam trong bối cảnh toàn cầu hoá; trong đó nêu bật hai khuynh hướng có thể coi là cơ bản trong đời sống của các cộng đồng tôn giáo ở Việt Nam hiện nay là: đồng hành cùng dân tộc và tích cực hiện đại hoá tôn giáo theo hướng trở thành các tôn giáo xã hội. Viện cũng đã có những đóng góp thiết thực vào việc xây dựng và hoàn thiện luật pháp của Nhà nước Việt Nam về tôn giáo.

1.6. Cung cấp luận cứ khoa học để xây dựng và thực hiện đường lối đối ngoại, mở cửa và hội nhập

Nghiên cứu những vấn đề quốc tế và khu vực là một lĩnh vực quan trọng trong hoạt động khoa học của Viện Khoa học xã hội Việt Nam, một mặt nhằm giúp người Việt Nam hiểu rõ về các quốc gia, dân tộc, các nền văn minh trên thế giới, mặt khác nhằm góp phần xây dựng và thực hiện đường lối đối ngoại “đa phương hoá, đa dạng hoá các quan hệ quốc tế” của Đảng và Nhà nước... Viện đã có những nghiên cứu cơ bản về thời đại, về tình hình thế giới và đường lối, chính sách đối ngoại của Đảng về thế giới, khu vực; góp phần làm sáng tỏ quan điểm của Đảng, khẳng định Việt Nam muốn và sẵn sàng là bạn

và là đối tác tin cậy với tất cả các nước trong cộng đồng thế giới phấn đấu vì hoà bình, độc lập và hợp tác phát triển. Đồng thời, Viện cũng đã góp phần luận giải khoa học về các phương châm đối ngoại của Đảng và Nhà nước như: giữ vững độc lập, tự chủ, tự cường đi đôi với đẩy mạnh đa phương hoá, đa dạng hoá quan hệ đối ngoại; nắm vững hai mặt hợp tác và đấu tranh trong quan hệ quốc tế, cố gắng thúc đẩy mặt hợp tác đấu tranh để hợp tác, tránh đối đầu trực diện, tự đẩy mình vào thế cô lập, tăng cường hợp tác khu vực đồng thời mở rộng quan hệ với tất cả các nước, đặc biệt là với các nước lớn, chủ động tham gia các tổ chức đa phương, khu vực và toàn cầu. Trên cơ sở làm rõ hơn lý luận về toàn cầu hoá kinh tế và hội nhập quốc tế với tư cách là khuôn khổ phát triển mới của nền kinh tế thế giới, Viện Khoa học xã hội Việt Nam là một trong những cơ quan đầu tiên nghiên cứu và đưa ra quan điểm Việt Nam cần chủ động và tích cực tham gia hội nhập kinh tế quốc tế trên tất cả các cấp độ: song phương, tiểu khu vực và đa phương toàn cầu.

1.7. Đã biên soạn và xuất bản một số công trình khoa học lớn của quốc gia

Nghiên cứu, biên soạn các bộ sách lớn tiêu biểu cho tinh hoa trí tuệ Việt Nam và thế giới là một trong những nhiệm vụ quan trọng của Viện Khoa học xã hội Việt Nam. Về phương diện này, Viện đã và đang thực hiện các công trình, như bộ *Lịch sử Việt Nam* (thông sử) gồm 15 tập (đã hoàn thành 9 tập, trong đó đã xuất bản 4 tập), bộ *Lịch sử văn hoá Việt Nam* gồm 6 tập (đang triển khai 3 tập), bộ *Lịch sử văn học Việt Nam* gồm 10 tập (đã hoàn thành 8 tập), bộ *Lịch sử tư tưởng triết học Việt Nam*

gồm 3 tập (đã hoàn thành 1 tập và đang triển khai 2 tập), bộ *Tổng tập văn học dân gian người Việt* gồm 19 tập, bộ *Sử thi Tây Nguyên* (đã hoàn thành và xuất bản 62 tập), bộ *Tổng tập văn hoá dân gian các dân tộc thiểu số* gồm 23 tập (đã biên soạn 10 tập), bộ sách *Những công trình được giải thưởng Hồ Chí Minh của các nhà khoa học thuộc Viện Khoa học xã hội Việt Nam* gồm 22 tập.

2. Xây dựng được một ngân hàng dữ liệu đồ sộ về khoa học xã hội

Viện Khoa học xã hội Việt Nam có một ngân hàng dữ liệu lớn về các ngành khoa học xã hội gồm hàng triệu bản sách, báo, tạp chí, tư liệu khoa học cổ và hiện đại trong và ngoài nước cùng một số lượng lớn tư liệu hiện vật dưới nhiều hình thức khác nhau. Đây là một tài sản quý giá không chỉ dành cho khoa học xã hội của nước ta, đáp ứng công tác nghiên cứu khoa học của thế hệ hiện nay, cho các thế hệ mai sau, mà còn là một sự đóng góp tích cực vào nền khoa học xã hội của khu vực.

3. Những thành tích trong công tác đào tạo và hợp tác quốc tế

Cùng với việc tập trung vào hoạt động nghiên cứu khoa học, Viện Khoa học xã hội Việt Nam đặc biệt chú trọng công tác đào tạo sau đại học nhằm xây dựng nguồn nhân lực khoa học có chất lượng cao cho Viện và góp phần phát triển đội ngũ cán bộ khoa học xã hội có trình độ cao của cả nước. Viện hiện có cơ sở vật chất – kỹ thuật tốt cùng hệ thống thông tin – tư liệu – thư viện tương đối hiện đại, đội ngũ cán bộ khoa học có trình độ nghiên cứu cơ bản cao và kinh nghiệm thực tiễn, đào tạo tất cả các chuyên ngành trong mã số đào tạo sau đại học thuộc lĩnh vực khoa học xã hội. Đó là những tiền đề hết sức cơ bản để

Viện đẩy mạnh công tác đào tạo sau đại học. Đến nay, Viện đã đào tạo được hơn 1000 tiến sĩ và thạc sĩ thuộc các chuyên ngành khoa học xã hội. Viện cũng đang khẩn trương chuẩn bị về mặt tổ chức để thành lập Học viện Khoa học xã hội.

Trong 55 năm xây dựng và phát triển, hoạt động hợp tác quốc tế của Viện Khoa học xã hội Việt Nam luôn được coi trọng và không ngừng phát triển. Viện là thành viên của Hội đồng các Viện Hàn lâm khoa học thế giới và đã thiết lập quan hệ với nhiều Viện Hàn lâm khoa học như Viện Hàn lâm khoa học Nga, Viện Hàn lâm khoa học xã hội Trung Quốc, Viện Hàn lâm khoa học Séc, Viện Hàn lâm khoa học Nhật Bản, Viện Hàn lâm khoa học Hàn Quốc, Viện Hàn lâm khoa học Ba Lan, Viện Hàn lâm khoa học Campuchia, Viện Hàn lâm khoa học xã hội quốc gia Lào, Hội đồng Khoa học xã hội Hoa Kỳ, Hội đồng Khoa học xã hội Ấn Độ, Hội đồng Khoa học xã hội Pháp... Viện cũng có quan hệ với nhiều trường đại học và tổ chức quốc tế. Thông qua hợp tác quốc tế, Viện đã giới thiệu về đất nước và con người Việt Nam nói chung, những vấn đề cơ bản và cấp bách của quá trình đổi mới và phát triển ở Việt Nam nói riêng. Đồng thời Viện cũng tiếp thu và giới thiệu có chọn lọc những tri thức mới, những kinh nghiệm phát triển tốt của thế giới, góp phần vào việc giải đáp những vấn đề nảy sinh trong thực tiễn phát triển của Việt Nam.

Viện Khoa học xã hội Việt Nam đã tổ chức thành công nhiều cuộc Hội thảo quốc tế lớn như Hội thảo kỷ niệm 100 năm ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh, Hội thảo Quốc tế “50 năm chiến thắng Điện Biên Phủ”, phối hợp với Đại học Quốc gia Hà Nội tổ chức Hội thảo Quốc tế “Việt Nam trong thế kỷ XX”, Hội thảo

Quốc tế Việt Nam học lần thứ I, lần thứ II, lần thứ III...

* *
*

Viện Khoa học xã hội Việt Nam trong những năm qua đã được các đồng chí lãnh đạo cao cấp của Đảng và Nhà nước đánh giá cao. Nguyên Tổng Bí thư Đỗ Mười khẳng định: Viện Khoa học xã hội Việt Nam “đã cố gắng từng bước khắc phục sự chậm trễ, đưa khoa học xã hội và nhân văn dần dần bắt kịp những vấn đề của thời đại, đáp ứng yêu cầu phát triển của đất nước trong tình hình mới”¹. Nguyên Tổng bí thư Lê Khả Phiêu đã nhấn mạnh: “Nhiều sản phẩm khoa học xã hội và nhân văn có chất lượng đã ra đời, đặc biệt phải kể đến sự đóng góp vào việc góp phần bổ sung, lý giải và làm rõ thêm những quan điểm của Đảng ta về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta”². Tổng Bí thư Nông Đức Mạnh đã đánh giá cao và ghi nhận những đóng góp quan trọng của Viện: “Nhiều kết luận của khoa học xã hội và nhân văn đã được dùng làm cơ sở để soạn thảo các Nghị quyết, hoạch định các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, góp phần vào thành công của công cuộc đổi mới”³.

¹ Phát biểu của đồng chí Đỗ Mười, Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng trong buổi đến thăm và làm việc với Trung tâm Khoa học Xã hội và Nhân văn Quốc gia năm 1996. Xem báo Nhân dân ngày 2/3/1996.

² Phát biểu của đồng chí Lê Khả Phiêu, Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng, trong buổi đến thăm và làm việc với Trung tâm Khoa học Xã hội và Nhân văn Quốc gia năm 1998. Xem báo Nhân dân ngày 18/2/1998.

³ Phát biểu của đồng chí Nông Đức Mạnh, Tổng Bí thư Ban chấp hành Trung ương Đảng, trong buổi đến thăm và làm việc với Trung tâm Khoa học Xã hội và Nhân văn Quốc gia năm 2002. Xem báo Nhân dân ngày 29/4/2002.

Trong những năm tới, nhiệm vụ của Viện rất nặng nề, trong đó tập trung vào việc thực hiện một số nhiệm vụ như:

1. Tổ chức nghiên cứu những vấn đề cơ bản và cấp bách của khoa học xã hội Việt Nam, khu vực và quốc tế trong thập niên thứ 2 của thế kỷ XXI. Tiếp tục tổng kết thực tiễn đổi mới của đất nước và tiếp tục làm rõ và phát triển sáng tạo lý luận về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội của Việt Nam vì mục tiêu “dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh”; cung cấp luận cứ khoa học cho việc hoạch định đường lối, chiến lược, quy hoạch và chính sách phát triển nhanh và bền vững đất nước đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030.

2. Đẩy mạnh việc nghiên cứu, khai thác, bảo tồn và phát huy những giá trị văn hoá truyền thống của cộng đồng các dân tộc Việt Nam, góp phần xây dựng nền văn hoá Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc.

3. Tổ chức các nghiên cứu, điều tra cơ bản về kinh tế – văn hoá - xã hội trên những địa bàn trọng điểm của đất nước, tiến hành phân tích và dự báo về kinh tế – xã hội nhằm đáp ứng nhu cầu phát triển bền vững của đất nước.

4. Kết hợp hoạt động nghiên cứu với công tác đào tạo trong lĩnh vực khoa học xã hội. Triển khai xây dựng Học viện Khoa học xã hội nhằm đáp ứng yêu cầu xây dựng và phát triển đội ngũ cán bộ khoa học xã hội có trình độ thạc sĩ, tiến sĩ cho Viện và cho cả nước.

Những nhiệm vụ trên đang được cụ thể hoá thành những chương trình, đề tài, dự án trọng điểm trong năm 2009-2010 mà Viện Khoa học xã hội Việt Nam có trách nhiệm phải thực hiện và hoàn thành với chất lượng cao

nhất, góp phần thiết thực vào quá trình bổ sung và phát triển Cương lĩnh năm 1991, xây dựng chiến lược xây dựng đất nước về cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại vào năm 2020, chuẩn bị các văn kiện của Đại hội Đảng lần thứ XI.

Cùng với những thành tựu to lớn của Đảng và toàn dân trong sự nghiệp đổi mới và phát triển đất nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa, Viện Khoa học xã hội Việt Nam đã không ngừng trưởng thành và đã có những đóng góp xuất sắc vào sự nghiệp cách mạng chung của đất nước. Viện đã được Nhà nước tặng thưởng Huân chương Hồ Chí Minh, Huân chương Độc lập Hạng II; Viện Sử học và Viện Khảo cổ học thuộc Viện Khoa học xã hội Việt Nam được tuyên dương Đơn vị anh hùng thời kỳ Đổi mới; GS. Trần Văn Giàu, GS. Vũ Khiêu được tuyên dương Anh hùng lao động thời kỳ Đổi mới. Chủ tịch nước đã tặng Giải thưởng Hồ Chí Minh và Giải thưởng Nhà nước cho các công trình và cụm công trình của 26 nhà khoa học thuộc Viện Khoa học xã hội Việt Nam. Ngoài ra, nhiều tập thể và hàng chục cá nhân của Viện đã được tặng Huân chương Độc lập Hạng nhất, Huân chương Lao động và nhiều phần thưởng khác.

Có được sự trưởng thành, các kết quả nghiên cứu và những phần thưởng cao quý đó là nhờ có sự quan tâm của Đảng và Nhà nước, của các ngành, địa phương và sự giúp đỡ của bạn bè quốc tế, đồng thời là nhờ sự nỗ lực vượt qua khó khăn, thử thách của đông đảo đội ngũ cán bộ, viên chức thuộc nhiều thế hệ của Viện Khoa học xã hội Việt Nam trong 55 năm qua.

Tuy nhiên, bên cạnh những thành tựu đã đạt được, trong hoạt động khoa học của Viện cũng còn có một số tồn tại nhất định. Các kết quả nghiên cứu vẫn chưa thực sự theo kịp sự phát triển của thực tiễn và yêu cầu của đất nước. Nhiều vấn đề lý luận và thực tiễn cơ bản của công cuộc đổi mới và phát triển đất nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa hiện vẫn chưa được làm sáng tỏ. Chưa có nhiều công trình có giá trị cao về lý luận và thực tiễn. Đội ngũ cán bộ đầu ngành và đội ngũ chuyên gia còn thiếu. Hệ thống thông tin – tư liệu – thư viện chậm được hiện đại hoá. Phương pháp nghiên cứu chậm được đổi mới.

Trong dịp kỷ niệm 55 năm thành lập Viện Khoa học xã hội Việt Nam và đón nhận Huân chương Sao Vàng, chúng ta vui mừng trước những thành tựu đã đạt được, nhận biết rõ những mặt yếu kém để khắc phục, đồng thời cùng nhau hướng về phía trước, nỗ lực phấn đấu với phương châm “đổi mới, đột phá, chất lượng và hiệu quả” để hoàn thành những nhiệm vụ quan trọng mà Đảng, Nhà nước và nhân dân tin cậy giao phó.

Nhân dịp này, xin cho phép tôi được thay mặt toàn thể cán bộ, viên chức của Viện Khoa học xã hội Việt Nam bày tỏ tình cảm chân thành, lòng biết ơn sâu sắc tới các đồng chí lãnh đạo cao cấp của Đảng và Nhà nước qua các thời kỳ; tới các Bộ, Ngành và địa phương đã quan tâm đặc biệt và tạo nhiều điều kiện thuận lợi cho sự phát triển của Viện trong 55 năm qua; tới các cơ quan nghiên cứu, các trường đại học ở cả trong và ngoài nước, các tổ

chức quốc tế đã nhiệt tình hợp tác, hỗ trợ về mọi mặt; tới các tập thể và cá nhân cán bộ viên chức đã và đang làm việc tại Viện đã đóng góp trí tuệ và công sức của mình vì sự phát triển của nền khoa học xã hội Việt Nam.

Thay mặt toàn thể cán bộ, công chức, viên chức hiện đang làm việc tại Viện, tôi xin được bày tỏ lòng trân trọng và tri ân các đồng chí: Cố GS.VS. Trần Huy Liệu, Cố GS.VS. Nguyễn Khánh Toàn, Cố GS. Đào Văn Tập, GS. Phạm Như Cương, GS. Đặng Xuân Kỳ, GS.VS. Nguyễn Duy Quý, GS. Trần Phương, Cố GS. Phạm Huy Thông, GS. Vũ Khiêu, GS.TS Phạm Xuân Nam, GS.TS. Lê Hữu Tầng, TS. Hồ Ngọc Hải, và PGS.TS. Trần Đức Cường về những đóng góp to lớn của các vị với tư cách là các nhà lãnh đạo tiền nhiệm đối với sự phát triển và trưởng thành của Viện Khoa học xã hội Việt Nam.

Trong ngày hội lớn hôm nay, chúng ta vô cùng xúc động tưởng nhớ đến các nhà khoa học đã khuất, đến các cán bộ của Viện đã anh dũng hy sinh trong các cuộc kháng chiến giành độc lập dân tộc và bảo vệ Tổ quốc.

* *

*

Trước mắt chúng ta là những nhiệm vụ hết sức nặng nề và Đảng, Nhà nước và nhân dân đã tin cậy giao phó. Với tinh thần trách nhiệm và sự nỗ lực cao nhất của mình, tập thể cán bộ, công chức, viên chức của Viện quyết tâm hoàn thành với chất lượng khoa học cao nhất, xứng đáng là cơ quan nghiên cứu đầu ngành về khoa học xã hội ở nước ta.